

**TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
ĐIỀU PHỐI XÂY DỰNG, TRIỂN
KHAI ĐỒNG BỘ ĐÔ THỊ
THÔNG MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

Số: 112 /QĐ-TCTLN

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành điều phối
xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh**

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH ĐIỀU PHỐI XÂY DỰNG,
TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ ĐÔ THỊ THÔNG MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính
phủ về việc thành lập Tổ công tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng
bộ đô thị thông minh;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

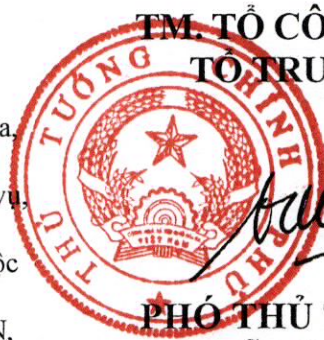
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ công
tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan
thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa,
Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nông nghiệp và Môi
trường, Công Thương, Quốc phòng, Công an, Nội vụ,
Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Thành ủy, HĐND, UBND các thành phố trực thuộc
Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN,
KTTH, QHĐP, KGVX, PL, NC;
- Lưu: VT, TCTLN (2) 50



**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Chí Dũng**



**TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH
ĐIỀU PHỐI XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI
ĐỒNG BỘ ĐÔ THỊ THÔNG MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Tổ công tác liên ngành điều phối
xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh**

*(Kèm theo Quyết định số 112 /QĐ-TCTLN ngày 31 tháng 7 năm 2025
của Tổ công tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc; chế độ báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh (gọi tắt là Tổ công tác).
2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Tổ công tác

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định này.
2. Tổ công tác làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân; các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.
3. Hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc triển khai các hoạt động cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác.
4. Các thành viên Tổ công tác được sử dụng con dấu của bộ, cơ quan mình khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao giữa các thành viên Tổ công tác. Trường hợp có các ý kiến khác nhau thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến của Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 1413/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh.

2. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định thành lập Tổ công tác và tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn cho giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ cụ thể hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch; định kỳ gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện xây dựng đô thị thông minh về Tổ trưởng Tổ công tác 02 lần/năm, trước ngày 15 tháng 7 và 15 tháng 01 năm tiếp theo.

4. Bộ Xây dựng có nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, điều phối tổng thể, hướng dẫn địa phương trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương về lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị thông minh; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đô thị thông minh tại các địa phương; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch của địa phương và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác.

5. Lãnh đạo Tổ công tác được đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Tổ công tác; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Quyết định việc mời đại diện một số cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

3. Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ cho Tổ phó và các thành viên Tổ công tác.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, các vấn đề đưa ra thảo luận ở Tổ công tác. Văn phòng Chính phủ tham mưu tổng hợp giúp Tổ trưởng Tổ công tác.

6. Xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác khi cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.
2. Giúp Tổ trưởng chỉ đạo, điều hành các công việc của Tổ công tác theo kế hoạch, nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.
3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; xin ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.
5. Tổ phó Tổ công tác (Bộ trưởng Bộ Xây dựng) giúp Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo thực hiện các hoạt động thường xuyên của Tổ công tác và thay mặt Tổ trưởng chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác khi Tổ trưởng vắng mặt.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ công tác

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác; làm đầu mối phối hợp giữa Tổ công tác với bộ, cơ quan chủ quản; phối hợp nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện hoạt động của Tổ công tác; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan.
2. Tham mưu, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương phát triển đô thị thông minh theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành nơi thành viên Tổ công tác làm việc.
3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác.
4. Đề xuất các hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP, THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ họp của Tổ công tác

1. Tổ công tác tổ chức họp định kỳ theo quý hoặc đột xuất theo hình thức phù hợp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai hoạt động của Tổ công tác.
2. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng Tổ công tác quyết định mời các thành viên Tổ công tác có liên quan và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham dự cuộc họp của Tổ công tác.
3. Trường hợp không tổ chức họp, thành viên Tổ công tác có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác và chuẩn bị nội dung báo cáo phần việc được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo Tổ trưởng và cử người có trách nhiệm dự họp thay.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Tổ công tác, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thành viên Tổ công tác là đại diện cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

3. Thành viên Tổ công tác không phải là đại diện cơ quan quản lý nhà nước thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

4. Mọi thông tin, phát ngôn và công tác truyền thông, báo chí về các nội dung trao đổi của Tổ công tác và tài liệu liên quan chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổ trưởng.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 9. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác thực hiện theo quy định tại Quyết định thành lập Tổ công tác.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác để xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.